

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 5 - 2019

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lựu.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Thanh Nhân;

2. Ông Võ Văn Minh.

- **Thư ký phiên Tòa:** Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2019/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Nguyễn Ngân Tr**, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã HL, huyện B Đ, tỉnh T.

2. **Bị đơn: Phạm Minh T**, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2019 và những lời trình bày tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Ngân Tr trình bày:*

Chị và chị Phạm Minh T chung sống với nhau từ năm 2011 trên tinh thần tự nguyện và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Minh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 22/5/2013 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 16/9/2015, hiện con chung đang sống chung với chị, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2019, biên bản hòa giải ngày 26/4/2019 bị đơn anh Phạm Minh T trình bày như sau:*

Anh và chị Nguyễn Ngân Tr chung sống với nhau từ năm 2011 trên tinh thần tự nguyện và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh thì anh đồng ý

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 22/5/2013 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 16/9/2015, hiện con chung đang sống chung với chị Tr, anh đồng ý giao con chung cho chị Tr nuôi và anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Về thu thập chứng cứ: Theo đúng quy định của pháp luật.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Có đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt, có thực hiện theo nội quy phiên Tòa.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 16, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Về hôn nhân: Không nhận mối quan hệ giữa chị Tr, anh T là vợ chồng.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 22/5/2013 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện chị Tr nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào đơn xin xác nhận đề ngày 28/02/2019, của chị Nguyễn Ngân Tr gửi Ủy ban nhân dân xã Đại Hoà L và thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xác nhận là chị Tr, anh T không có đăng ký kết hôn tại xã Đại Hoà L và thị trấn Bình Đại, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cả chị Tr, anh T điều khai thống nhất cho đến thời điểm hiện tại anh chị vẫn không có đăng ký kết hôn.

Chị Tr và anh T có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định, lẽ ra anh chị phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh chị không thực hiện. Cho nên căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì quan hệ giữa chị Tr và anh T là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Như vậy, về cơ sở pháp lý không công nhận mối quan hệ giữa chị Nguyễn Ngân Tr và anh Phạm Minh T là vợ chồng. Điều này cũng phù hợp với quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát.

[2]. *Về con chung:* Quá trình chung sống chị Tr, anh T có 02 con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 22/5/2013 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 16/9/2015. Con chung hiện nay đang sống với chị Tr. Chị Tr yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tr yêu cầu nuôi 02 con chung và anh T cũng đồng ý, mặc khác từ trước đến nay con chung đều sống chung với chị Tr và chị Tr nuôi con chung vẫn phát triển bình thường do đó nhằm ổn định về tinh thần của con chung anh chị nên để chị Tr nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Tr; Ghi nhận chị Tr nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3]. *Về tài sản chung:* Hai bên khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. *Về nợ chung:* Hai bên khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. Đối với lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con*: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Ngân Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, 14, 15, 16, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Không công nhận mối quan hệ giữa chị Nguyễn Ngân Tr và anh Phạm Minh T là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Ngân Tr được nuôi 02 con chung tên [Nguyễn P, sinh ngày 22/5/2013](#) và [Nguyễn Minh L, sinh ngày 16/9/2015](#). Ghi nhận sự tự nguyện chị Tr nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Tr trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

[4]. Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

[5]. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngân Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Ngân Tr đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001377 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Vậy chị Nguyễn Ngân Tr đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Ngân Tr, anh Phạm Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV-THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND thị trấn Bình Đại, xã Đại Hoà L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Thị Lựu**